

Đà tăng duy trì ổn định

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 tăng 1.4%, đóng cửa tại 1,347 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, TCB (+5.9%), VPB (+1.8%), VNM (+0.4%), và VIC (+0.1%) đóng góp cho đà tăng của chỉ số VN30 trong khi HPG (-0.8%) có diễn biến kém tích cực hơn so với chỉ số. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 590 tỷ đồng. Cụ thể, HPG, VRE, và CTG chịu áp lực bán cao nhất trong VPB, STB, và VCB thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

Đồ thị VN30 Future: Hình thành xu hướng tăng

VN30F2105 duy trì đà tăng và phá vỡ vùng 1,340 điểm. Cụ thể, xu hướng tăng vẫn duy trì khi MA20 và MA50 duy trì hướng lên (Đồ thị ngày). Bên cạnh đó, hợp đồng này đóng cửa trên MA20 và MA50 với sự mở rộng của Bollinger bands, đà tăng vẫn chưa suy yếu. Vùng 1,250-1,260 điểm là vùng hỗ trợ quan trọng, vùng 1,280 điểm sẽ là vùng hỗ trợ trong ngắn hạn. Tuy nhiên, hợp đồng này không thể phá vỡ ngưỡng 1,350 điểm và đây sẽ là ngưỡng kháng cự trong phiên. Trong trường hợp này, traders nên tiếp tục nắm giữ vị thế mua và mua mới khi nhịp điều chỉnh trong phiên xuất hiện.

Chiến lược đầu tư

Vị thế mua quanh vùng 1,280-1,300 điểm nên tiếp tục nắm giữ và chỉ thoát vị thế khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,280 điểm (Đồ thị giờ). Với vị thế mua mới, mua VN30F2105 quanh vùng 1,300-1,320 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,280 điểm (Đồ thị giờ).

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,346.9	1.4					
VN30F2105	1,335.9	1.2	224,033	31,428	1,328	20/05/21	17
VN30F2106	1,332.5	1.1	657	731	1,329	17/06/21	45
VN30F2109	1,332.0	1.1	101	242	1,330	16/09/21	136
VN30F2112	1,329.0	1.2	57	96	1,331	16/12/21	227

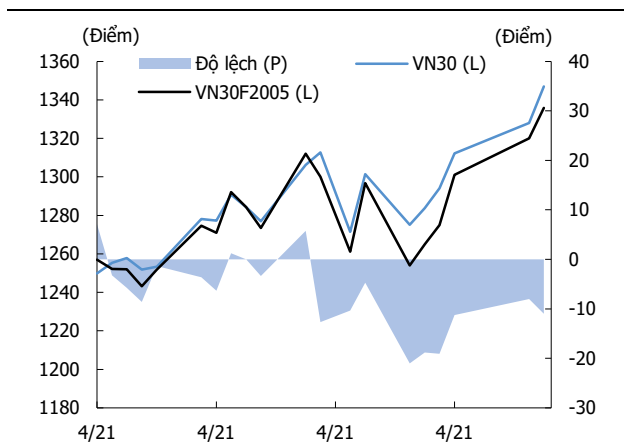
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

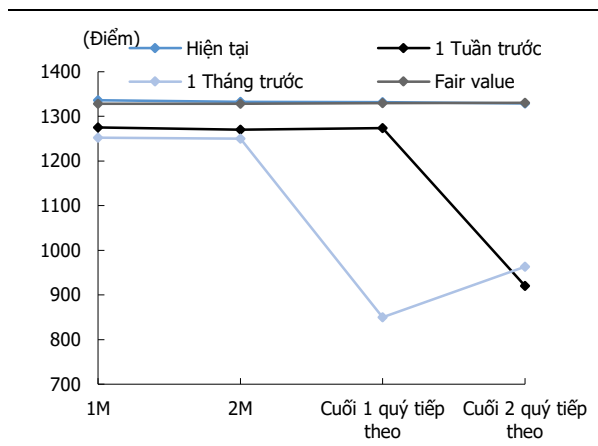
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

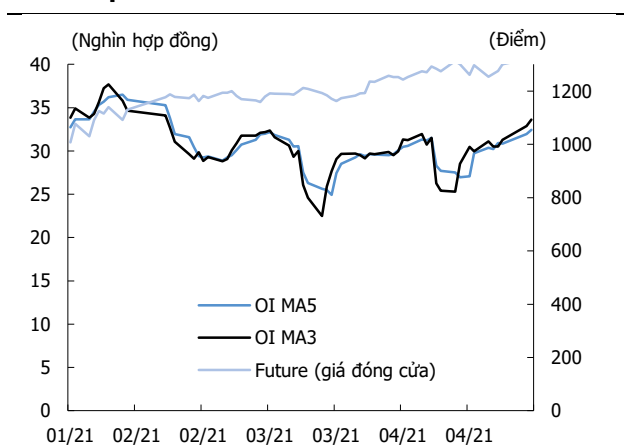
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread

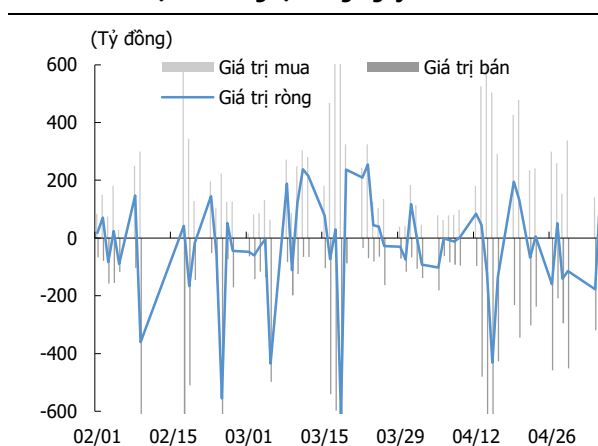
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	168,523	0.61	41,900	1.5	20.5	2.13	2,730	16.8	50,600	35,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	41,793	0.38	56,300	1.3	22.1	2.07	881	27.3	71,200	39,200
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	161,410	2.94	43,350	0.8	9.1	1.77	13,033	26.0	44,400	19,550
FPT	CTCP FPT	CNTT	65,418	4.73	82,900	0.0	17.6	3.91	2,381	49.0	84,900	43,600
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	163,643	0.74	85,500	2.6	21.7	3.24	949	2.6	96,000	63,300
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	46,299	2.95	29,050	6.8	9.4	1.88	4,488	17.3	29,100	12,788
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	196,478	9.84	59,300	(0.8)	10.8	2.97	21,672	30.3	60,400	17,750
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	20,424	1.12	36,550	(1.1)	17.1	2.45	2,445	32.2	37,550	19,714
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	88,721	4.85	31,700	1.4	8.8	1.73	17,878	22.9	32,400	13,226
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	112,770	3.59	96,000	0.1	74.9	6.97	1,914	32.8	111,500	48,900
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	66,988	3.96	140,900	1.1	15.6	4.12	954	50.0	148,000	71,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	142,936	4.53	133,000	1.1	31.8	4.52	2,504	8.2	134,800	50,921
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	35,194	1.28	72,300	(1.0)	26.8	6.61	4,180	2.9	74,200	17,038
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	63,310	0.75	50,900	2.5	70.4	2.93	2,083	16.1	59,600	39,500
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	22,055	1.61	97,000	1.9	19.5	3.83	545	49.0	98,000	49,800
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	29,742	0.54	12,700	5.4	12.2	1.03	15,013	3.5	15,200	8,660
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	16,318	0.67	52,800	1.3	8.1	1.37	773	49.0	59,600	29,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	12,312	0.39	19,950	1.0	17.6	1.58	3,715	8.3	25,300	13,000
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	21,701	1.19	33,600	2.1	12.1	2.05	12,530	46.1	37,250	12,600
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	44,550	3.85	24,700	2.5	16.5	1.50	32,505	11.2	25,100	8,930
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	161,050	9.53	45,950	5.9	11.3	2.05	12,687	22.5	46,400	17,250
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	8,425	0.42	22,500	(0.2)	8.8	1.55	6,327	11.0	27,400	17,750
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	29,557	1.61	28,650	2.3	7.5	1.65	4,358	30.0	31,000	14,241
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	375,338	3.76	101,200	2.1	17.7	3.72	1,691	23.4	108,500	66,500
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	327,636	4.50	99,600	0.4	12.6	3.60	3,580	22.5	112,400	63,400
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	452,231	7.45	133,700	0.1	61.5	5.61	2,042	14.6	145,900	79,900
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	67,431	3.07	124,500	0.4	30.1	4.35	586	19.1	138,500	94,300
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	192,276	8.75	92,000	0.4	19.7	6.14	3,485	55.4	117,200	81,667
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	148,758	8.80	60,600	1.8	13.1	2.66	7,739	22.7	61,600	19,400
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	71,805	1.58	31,600	1.0	26.9	2.39	5,876	30.3	38,300	23,500

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.